TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐHG-DS	*T1, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Thẩm phán ra quyết định: Đồng Ngọc Huyền;

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 342; 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản giữa:

- Người khởi kiện**: Công ty Cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở: x, ND, phường B, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo uỷ quyền công ty: Ông **Trần Minh D,** sinh năm 1993. Chức danh: Nhân viên công ty cổ phần S.

- Người bị kiện: Anh **Trương Đại Ph1**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn ThC, xã NT, huyện T1, tỉnh T2

Hiện đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số y, trại giam X; có địa chỉ tại xã LX, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông **Trương Văn Đ1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn ThC, xã NT, huyện T1, tỉnh T2

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện**: Công ty Cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở: x, ND, phường B, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo uỷ quyền công ty: Ông **Trần Minh D,** sinh năm 1993. Chức danh: Nhân viên công ty cổ phần S.

- Người bị kiện: Anh **Trương Đại Ph1**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn ThC, xã NT, huyện T1, tỉnh T2

Hiện đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số y, trại giam X; có địa chỉ tại xã LX, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông **Trương Văn Đ1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn ThC, xã NT, huyện T1, tỉnh T2

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là ông Trần Minh D và người đại diện uỷ quyền của người bị kiện là ông Trương Văn Đ1 đã thống nhất được phương án trả nợ Hợp đồng cầm cố tài sản số xyz đã ký ngày x.

Theo thoả thuận giữa hai bên, người bị kiện phải trả cho người khởi kiện số tiền là 47.000.000đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) và người khởi kiện cam kết thanh lý Hợp đồng cầm cố tài sản số xyz đã ký ngày x mà không yêu cầu thêm bất kỳ khoản trả nợ nào nữa. Người khởi kiện phải trả lại người bị kiện Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số y do công an huyện T1, tỉnh T2 cấp ngày z.

Người khởi kiện và người bị kiện đã hoàn thành thanh toán xong Hợp đồng cầm cố tài sản số xyz đã ký ngày x. Người khởi kiện đã nhận đủ số tiền là 47.000.000đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) và người bị kiện đã nhận lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số y do Công an huyện T1, tỉnh T2 cấp ngày z. Kể từ thời điểm lập biên bản này, hai bên xác nhận đã hoàn tất mọi vấn đề liên quan đến Hợp đồng cầm cố tài sản số xyz đã ký ngày x và hai bên không còn liên quan.

3. Công ty cổ phần S, anh Trương Đại Ph1, không phải chịu chi phí hòa giải đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Người khởi kiện, người bị kiện có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền